

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”; Quyết định số 2998/QĐ-BNN-CCPT ngày 05/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” trên địa bàn tỉnh Bình Định, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2998/QĐ-BNN-CCPT ngày 05/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP), an toàn dịch bệnh động vật, thực vật đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản nhằm bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng, gia tăng giá trị, năng lực cạnh tranh các sản phẩm hàng hóa của tỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập.

- Chủ động giám sát, phòng chống dịch bệnh động vật, thực vật có hiệu quả; tổ chức xây dựng vùng chăn nuôi, cơ sở an toàn dịch bệnh (ATDB) đi đôi với phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, vùng trồng trọt theo tiêu chuẩn (VietGAP, hữu cơ,...). Kết hợp giữa nhà nước, doanh nghiệp và người chăn nuôi/trồng trọt nhằm triển khai khẩn trương có hiệu quả công tác xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi

ATDB, vùng trồng trọt tập trung đảm bảo ATTP, được áp dụng các biện pháp kiểm dịch động vật; chú trọng các vùng chăn nuôi/trồng trọt hàng hóa trọng điểm, vùng sản xuất nguyên liệu phục vụ tiêu dùng trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

2. Yêu cầu

- Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan một cách đồng bộ, khoa học, hiệu quả; chú trọng công tác giám sát, kiểm tra, báo cáo, đánh giá tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ; khắc phục các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Kịp thời lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào các chương trình, hoạt động có liên quan tại các cơ quan, đơn vị, các địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo mục tiêu đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan

a) Xây dựng các kế hoạch, chương trình tập huấn, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về ATTP, năng lực thực thi SPS (kiểm dịch, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; giám sát, phòng, chống dịch bệnh trong trồng trọt và chăn nuôi;...) cho các đối tượng liên quan. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông về SPS lồng ghép với các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, nâng cao nhận thức của người dân trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động vật, thực vật.

b) Đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực cho các chủ thể tham gia chuỗi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản (nông dân, HTX, doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng) về quản lý, giám sát trong các khâu: Sản xuất, thu hoạch, chế biến, bao gói và ghi nhãn mác phải đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động vật, thực vật, đáp ứng các quy định của pháp luật và của thị trường.

2. Triển khai văn bản quy phạm pháp luật

a) Kịp thời triển khai các văn bản quy phạm pháp luật trong nước, góp ý xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) hài hòa với các tiêu chuẩn, khuyến nghị quốc tế (Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Codex quốc tế (Codex), Tổ chức Thú y thế giới (WOAH), Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế (IPPC) để thực thi có hiệu quả cam kết quốc tế trong lĩnh vực SPS của WTO và các Hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan của Trung ương triển khai các nhiệm vụ: Xây dựng kho dữ liệu số dùng chung của ngành thú y, bảo vệ thực vật, an toàn thực phẩm; xây dựng hệ thống trực tuyến phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh; xây dựng hệ thống trực tuyến phục vụ công tác kiểm dịch động, thực vật, sản phẩm động, thực vật; xây dựng hệ thống trực tuyến phục vụ công tác quản lý kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, ATTP; xây dựng hệ thống trực tuyến phục vụ

công tác quản lý thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, ATTP; hệ thống trực tuyến phục vụ chỉ đạo, điều hành, đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, giám sát dịch bệnh. Đồng thời chuẩn bị cơ sở vật chất, nguồn nhân lực tiếp nhận, vận hành, sử dụng các hệ thống, dữ liệu được Trung ương xây dựng.

3. Tăng cường năng lực phân tích và đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất an toàn thực phẩm, sinh vật gây hại và dịch bệnh

a) Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ công tác xét nghiệm các đối tượng kiểm dịch động vật; sản phẩm từ động vật; kiểm tra vệ sinh thú y.

b) Chủ động giám sát, phân tích chất lượng và các chỉ tiêu an toàn thực phẩm trong sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản. Tăng cường năng lực đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất ATTP, sinh vật gây hại và dịch bệnh thuộc phạm vi phụ trách. Kịp thời cảnh báo nguy cơ, phòng ngừa và ngăn chặn sự cố an toàn thực phẩm trước khi phân phối đến người tiêu dùng. Đối với các loại dịch bệnh, cần kịp thời phát hiện nhanh, xử lý dứt điểm, không để lây lan thành dịch.

c) Khuyến khích xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát dịch bệnh, sinh vật gây hại trên động vật, thực vật; các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, mô hình liên kết chuỗi giá trị... Ứng dụng khoa học công nghệ trong giám sát, phát hiện, kiểm soát chất lượng nông sản thực phẩm, đặc biệt chú trọng các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý ATTP, phòng, chống dịch bệnh động vật, thực vật, phù hợp với thực tiễn, bảo đảm liên thông, kết nối có hiệu quả với hệ thống của Trung ương.

4. Thanh tra, kiểm tra về biện pháp SPS, thực hiện truy xuất nguồn gốc

a) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc nhập khẩu, phân phối, hạn chế và cấm sử dụng các chất có hại cho sức khỏe con người, động thực vật, hệ sinh thái và môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) Khi xác định nguy cơ mất an toàn thực phẩm, dịch bệnh cần đưa ra biện pháp ứng phó khẩn cấp với các tình huống mất an toàn thực phẩm, sự bùng phát của sâu hại và dịch bệnh trên động vật và thực vật đối với nông sản thực phẩm.

c) Tăng cường công tác quản lý thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; định kỳ tổ chức kiểm tra việc thực thi công tác quản lý thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Chủ động giám sát chất lượng thuốc thú y hàng năm, đặc biệt nhóm kháng sinh quan trọng, rất quan trọng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc kê đơn, bán và sử dụng thuốc thú y theo đơn; giám sát sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

d) Đẩy mạnh việc thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản và thực phẩm xuất khẩu, áp dụng hệ thống mã số, mã vạch nhằm hỗ trợ cho việc truy xuất

nguồn gốc và thu hồi sản phẩm khi có vấn đề mất an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm chủ trì thực hiện Kế hoạch, bao gồm nội dung sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch về quản lý an toàn thực phẩm, giám sát dịch bệnh trong trồng trọt và chăn nuôi phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

b) Chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, Kế hoạch khác liên quan (Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,...).

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan rà soát các quy định về quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các loài sinh vật quý hiếm; đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững đối với sản phẩm nông nghiệp; tham gia đánh giá rủi ro các đối tượng sinh vật thuộc phạm vi phụ trách.

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan quản lý việc tổ chức, triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc; rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật theo lĩnh vực quản lý.

đ) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan.

e) Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối thông tin liên quan đến an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật giữa các Sở, ngành với địa phương và các đối tượng có liên quan.

g) Chủ trì xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, canh tác giảm thiểu phát thải khí nhà kính, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững; xây dựng các mô hình liên kết các chuỗi giá trị; xây dựng các mô hình về cộng đồng tham gia sản xuất an toàn.

h) Tăng cường năng lực phân tích và đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất an toàn thực phẩm, sinh vật gây hại và dịch bệnh thuộc phạm vi phụ trách.

2. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành liên quan tham gia đánh giá rủi ro, nguy cơ mất ATTP các sản phẩm thuộc phạm vi phụ trách.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan quản lý việc tổ chức, triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ quản lý.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, góp ý, đề xuất xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan quản lý việc tổ chức, triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Tăng cường năng lực phân tích và đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất an toàn thực phẩm, sinh vật gây hại và dịch bệnh thuộc phạm vi quản lý.

d) Rà soát, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng thí nghiệm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

đ) Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.

e) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Kế hoạch thuộc phạm vi phụ trách.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống về bảo vệ môi trường gắn với an toàn thực phẩm và tổ chức thực hiện đối với nội dung được quy định tại Điều 61 Luật Bảo vệ môi trường.

b) Tăng cường quản lý và kiểm soát chất lượng môi trường (nước, đất,...) và các nguồn phát sinh ô nhiễm có tác động, ảnh hưởng đến sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ thực phẩm, đặc biệt chú trọng các nguồn phát sinh các chất ô nhiễm khó phân hủy, đặc biệt là các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) lên con người và môi trường.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Kế hoạch thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về kiểm soát nguy cơ ô nhiễm độc hại thông qua thực phẩm;

b) Phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhãn sản phẩm, mã

số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc; đánh giá sự phù hợp, hoạt động mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc.

c) Phối hợp xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, canh tác giảm thiểu phát thải khí nhà kính, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững; xây dựng các mô hình liên kết các chuỗi giá trị; xây dựng các mô hình về cộng đồng tham gia sản xuất an toàn.

6. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hằng năm, trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổng hợp, tham mưu, trình cấp thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn kinh phí (nguồn chi thường xuyên ngân sách tỉnh) thực hiện Kế hoạch phù hợp, theo phân cấp và đảm bảo đúng quy định theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch và thanh toán quyết toán theo đúng quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Kế hoạch.

b) Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng các quy chuẩn kết nối dữ liệu, thông tin liên quan đến an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật giữa các bộ, ngành với địa phương và các đối tượng có liên quan.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc Kế hoạch; thực hiện việc lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo phù hợp với điều kiện, thế mạnh của từng địa phương.

b) Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) chủ trì, phối hợp với các ban, ngành và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện của địa phương về quản lý an toàn thực phẩm, giám sát dịch bệnh trong trồng trọt và chăn nuôi phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

c) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch do địa phương chủ trì theo quy định.

9. Các tổ chức chính trị, xã hội

a) Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tuyên truyền tới các đối tượng liên quan về các nội dung của Kế hoạch.

b) Tham gia xây dựng các mô hình nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật trong sản xuất, kinh doanh nông sản.

10. Các hội, hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh, xuất nhập khẩu nông, lâm, thủy sản

a) Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tuyên truyền tới các thành viên hội, hiệp hội, doanh nghiệp về các nội dung của Kế hoạch.

b) Xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin của thành viên hội, hiệp hội, doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Bao gồm chi thường xuyên; nguồn chi đầu tư phát triển hàng năm của các Sở, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được quản lý và thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác: Nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác, được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng nguồn vốn.

V. CÔNG TÁC BÁO CÁO

Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì công tác báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để xem xét, quyết định.

Các cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp đối với việc triển khai thực hiện Kế hoạch và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm **trước ngày 10 tháng 12** về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; địa chỉ: số 15 đường Lý Thái Tổ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Email: ccqlcl@snnptnt.binhdinh.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Định, Đài PT-TH tỉnh;
- LĐ + CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang